

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - MYANMAR TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

NGUYỄN HOÀNG ANH TÚ*

Tóm tắt: Việt Nam và Myanmar đều là thành viên của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), có nhiều nét tương đồng về lịch sử và phong tục tập quán, nhân dân hai nước sớm có mối quan hệ giao lưu qua lại lẫn nhau. Kể từ khi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 28/5/1975, mối quan hệ Việt Nam - Myanmar đã có những bước phát triển trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội... Trong những năm gần đây, kể từ khi quan hệ Đối tác hợp tác toàn diện được thiết lập từ tháng 8/2017, quan hệ giữa Việt Nam và Myanmar đã không ngừng phát triển. Hiện nay, Việt Nam đang là đối tác thương mại đứng thứ 09 trên thế giới và đứng thứ 02 trong ASEAN của Myanmar. Những tương tác kinh tế hai nước đã và đang góp phần không nhỏ vào thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của mỗi nước. Tuy nhiên, hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Myanmar vẫn còn nhiều hạn chế từ phía Myanmar như: bất ổn chính trị, hệ thống ngân hàng và thanh toán chưa phát triển; thị trường ngoại hối còn sơ khai; cơ sở hạ tầng và thông tin hạn chế; một số chính sách về thương mại nước ngoài của Myanmar chưa ổn định, minh bạch, dẫn đến thủ tục rườm rà, không thông thoáng và có thể tiềm ẩn nhiều tiêu cực...

Từ khóa: Myanmar, Việt Nam, quan hệ thương mại.

1. Khái quát hợp tác Việt Nam - Myanmar

Trong quá trình đấu tranh và xây dựng đất nước, Việt Nam và Myanmar luôn là những người bạn thân thiết, ủng hộ nhau trên chính trường quốc tế. Myanmar là quốc gia mà Việt Nam có quan hệ rất sớm. Năm 1947, Việt Nam đặt cơ quan thường trú tại Yangon. Tháng 11/1954, nhân dịp

Thủ tướng U Nu sang thăm nước Việt Nam, hai bên đã ký Tuyên bố chung lấy “5 nguyên tắc chung sống hòa bình” làm cơ sở quan hệ hai nước. Bốn năm sau đó, vào tháng 2/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Myanmar và cùng kí kết Tuyên bố chung. Trong đó, Myanmar khẳng định ủng hộ việc thống nhất Việt Nam theo Hiệp định Geneva. Kể từ đó, mối quan hệ Việt Nam - Myanmar luôn được nuôi dưỡng, củng cố

* Ths. Nguyễn Hoàng Anh Tú, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình

và phát triển. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chính phủ Myanmar đã tuyên bố phản đối Mỹ ném bom miền Bắc và rải chất độc hoá học ở miền Nam⁽¹⁾. Ngay sau khi Việt Nam giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước, hai nước đã nâng cấp quan hệ Tổng Lãnh sự lên quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ vào ngày 28/5/1975.

Trong những năm qua, hai nước đã tích cực củng cố và thúc đẩy quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt với nhau, nhất là về chính trị. Nhiều chuyến thăm cấp cao đã được tiến hành giữa hai nước. Bên cạnh đó, có rất nhiều Bộ trưởng, Thứ trưởng các bộ, ngành của hai nước cũng đã thăm, làm việc và trao đổi với nhau các vấn đề liên quan đến sự phát triển theo ngành. Số lượng các đoàn của Ủy ban Quốc hội, Ban dân vận Trung ương, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân... đến thăm và trao đổi song phương liên tục tăng. Hợp tác địa phương cũng đã đến cấp tỉnh, quân khu, các trường đại học... Kể từ sau khi chính phủ dân sự chính thức lên nắm quyền vào cuối tháng 3/2011 cũng như nâng cấp lên quan hệ “Đối tác hợp tác toàn diện” năm 2017, các chuyến viếng thăm giữa hai quốc gia được thúc đẩy hơn. Điều này cho thấy, quan hệ giữa hai bên càng ngày càng được chú trọng và củng cố.

Điểm đáng chú ý đó là việc ký Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ lên “Đối tác hợp tác toàn diện” hồi tháng 8/2017. Quan hệ “Đối tác Hợp tác Toàn diện” giữa hai quốc gia phát triển dựa trên các cơ chế hợp tác song phương đã có, hiện thực hóa các thỏa thuận đã ký kết và tìm kiếm những cơ hội

mới cho hợp tác hai bên. Các cơ chế này không chỉ tôn trọng luật pháp, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi bên mà còn phù hợp với các chuẩn mực của luật pháp quốc tế, của Hiến chương Liên Hợp Quốc và Hiến chương ASEAN, phù hợp với Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á. Theo Tuyên bố chung, quan hệ Việt Nam - Myanmar được xác định với một khuôn khổ mới là quan hệ đối tác, hợp tác toàn diện trên tất cả các mặt, trong đó có năm lĩnh vực trụ cột: i) Hợp tác chính trị; (ii) Hợp tác quốc phòng và an ninh; (iii) Hợp tác kinh tế; (iv) Hợp tác văn hóa, xã hội và giao lưu nhân dân; và (v) Hợp tác khu vực và quốc tế⁽²⁾.

Cuối năm 2019, hai quốc gia đã ký kết Tuyên bố chung, trong đó nhất trí thúc đẩy hợp tác nhiều lĩnh vực, duy trì trao đổi đoàn các cấp và trên tất cả các kênh, thực hiện đầy đủ và hiệu quả Chương trình Hành động triển khai quan hệ Đối tác Hợp tác Toàn diện Việt Nam - Myanmar giai đoạn 2019 - 2024. Hai bên nhất trí hợp tác chặt chẽ tổ chức các hoạt động kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (28/5/1975 - 28/5/2020). Thông qua việc xây dựng chiến lược hợp tác kinh tế tăng cường và toàn diện vào cuối năm 2020, hai bên cam kết sớm tăng gấp đôi đầu tư của Việt Nam vào Myanmar. Ngoài ra, Việt Nam và Myanmar nhất trí thúc đẩy trao đổi đoàn quốc phòng, an ninh và các cơ chế hợp tác song phương. Trong đó, đề nghị các cơ quan liên quan sớm hoàn tất một Bản ghi nhớ về tương trợ lẫn nhau trong các vấn đề hình sự và sớm thiết lập cơ chế Đối thoại chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng và Phó Tổng tham mưu

trưởng. Bản Tuyên bố cũng khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định khu vực, tự do và an toàn hàng hải và hàng không ở Biển Đông, tầm quan trọng của việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC) và hoàn tất Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất và ràng buộc pháp lý theo lộ trình được các bên thống nhất. Đồng thời, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS), không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Hai bên nhất trí duy trì phối hợp và hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, đặc biệt là ASEAN; cam kết ủng hộ hệ thống thương mại đa phương minh bạch, tự do, rộng mở, bao trùm và dựa trên các quy định của WTO. Phía Myanmar tái khẳng định ủng hộ Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

Bên cạnh các cơ chế hợp tác đã có như Ủy ban hợp tác hỗn hợp, Tiểu ban hợp tác thương mại, Tham vấn chính trị, Tham vấn an ninh..., sự ra đời của các cơ chế hợp tác mới từ năm 2017 cũng đóng góp không nhỏ vào việc thúc đẩy quan hệ giữa hai nước. Có thể kể đến Hội hữu nghị Myanmar - Việt Nam và Câu lạc bộ doanh nghiệp Việt Nam tại Myanmar đã giúp cho sự hợp tác giữa hai nước đến được với mọi tầng lớp nhân dân. Việc doanh nghiệp quân đội hai nước tham gia vào dự án liên doanh viễn thông Mytel, tham gia vào hội

chợ triển lãm hàng hoá... đang góp phần làm cho quan hệ hợp tác giữa hai nước được mở rộng và ngày càng phong phú.

Trong bối cảnh tình hình khu vực đang biến động mạnh mẽ như hiện nay, có nhiều yếu tố khách quan tác động đến quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với Myanmar như sự phát triển của các cơ chế hợp tác khu vực và sự tham gia của Việt Nam và Myanmar, tình hình an ninh - chính trị cũng như sự ảnh hưởng của các nước lớn trong khu vực tác động đến quan hệ kinh tế Việt Nam - Myanmar. Không chỉ vậy, với lịch sử hợp tác lâu đời, quan hệ ngoại giao và chính trị sâu sắc đã giúp cho mối quan hệ kinh tế giữa hai bên được phát triển. Ngoài ra, nhu cầu hợp tác tăng lên trong thời gian qua là động lực thúc đẩy quan hệ kinh tế và tăng cường ký kết các hiệp định hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thương mại giữa hai nước.

2. Thực trạng quan hệ thương mại Việt Nam - Myanmar từ năm 2011 đến nay

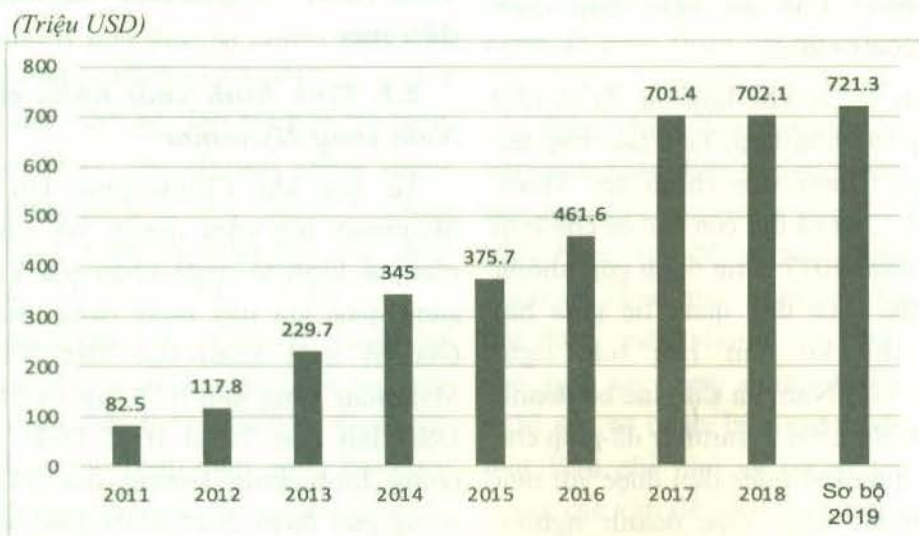
2.1. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar

Từ sau khi Chính phủ dân sự của Myanmar lên cầm quyền với những cải cách về kinh tế, xuất khẩu của Việt Nam sang quốc gia này ngày càng phát triển. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar tăng gấp 8,75 lần từ 82,5 triệu USD lên đến 721,3 triệu USD với mức trung bình tăng trưởng đạt 34,3%/năm trong giai đoạn 2011-2019. Đặc biệt, năm 2013, xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar có sự tăng trưởng vượt bậc, lên

đến 95% (Hình 1). Nguyên nhân là do từ tháng 4/2012, Chính phủ Myanmar đã thực hiện chính sách tỷ giá thả nổi có kiểm soát. Điều này tạo môi trường thông thoáng hơn cho hoạt động đầu tư. Chính vì vậy, cùng với việc các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường đầu tư sang Myanmar, việc xuất khẩu các mặt hàng nguyên phụ liệu như sắt thép, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng, phương tiện vận tải phục vụ cho việc đầu tư được đẩy mạnh, khiến cho tăng trưởng xuất khẩu từ Việt Nam sang quốc gia này tăng nhanh trong năm 2013. Ngoài ra, năm 2017 cũng có sự tăng trưởng vượt bậc trong giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar, tăng từ 461,6 triệu USD năm 2016 lên đến 701,4 triệu USD. Đây là năm quan hệ Đối tác hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Myanmar được thiết lập. (Hình 1)

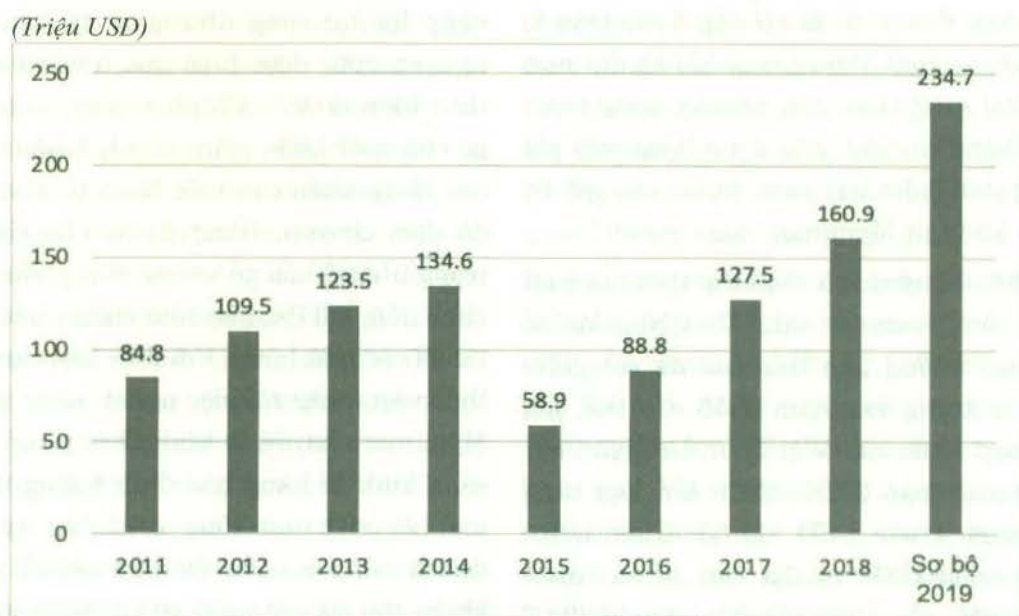
Theo số liệu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Wits - Worldbank, cơ cấu xuất khẩu theo mã HS của Việt Nam sang Myanmar có sự thay đổi từ năm 2011-2017. Năm 2011, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang

Myanmar các mặt hàng thiên về nguồn nguyên nhiên liệu như Kim loại và sản phẩm kim loại (gần 24,8%), nhựa và cao su (13,5%), hoá chất (16,2%)⁽³⁾. Nguyên nhân như đã nêu ở trên, ngay khi Myanmar thực hiện tiến trình mở cửa và có nhiều ưu đãi về kinh tế, nguồn đầu tư của Việt Nam sang Myanmar tăng nhanh. Trong thời gian đầu, việc nhập khẩu các mặt hàng nguyên phụ liệu là cần thiết. Để thực hiện các chiến lược cải cách và phát triển, nhu cầu nhập khẩu máy móc và nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và các dự án cơ sở hạ tầng tại Myanmar tăng nên cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang quốc gia này cũng thay đổi. Đến năm 2019, cơ cấu xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam đã dịch chuyển sang các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là xuất khẩu máy móc và thiết bị điện (chiếm tỷ trọng cao nhất là khoảng 22,1%), tiếp sau vẫn là kim loại và sản phẩm kim loại (15,4%) và đặc biệt sự tăng trưởng vượt bậc của phương tiện vận tải (từ 4,3% năm 2011



Hình 1: Xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar giai đoạn 2011-2019

Nguồn: Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của tổng cục thống kê www.gso.gov.vn



Hình 2: Nhập khẩu của Việt Nam từ Myanmar giai đoạn 2011 - 2019

Nguồn: Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của tổng cục thống kê www.gso.gov.vn

lên đến 10,6% năm 2019)⁽⁴⁾ Điều này cho thấy, cơ cấu xuất khẩu Việt Nam sang Myanmar đã phát triển theo hướng tích cực, hướng đến xuất khẩu các mặt hàng có giá trị cao và cũng là mặt hàng nước ta có lợi thế so với Myanmar.

2.2. Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Myanmar

Ngược lại với sự tăng trưởng liên tục của xuất khẩu Việt Nam sang Myanmar, giá trị nhập khẩu mặc dù tăng song không ổn định. Năm 2011, giá trị nhập khẩu từ Myanmar đạt 84,8 triệu USD (Hình 2), cao hơn so với xuất khẩu từ Việt Nam, khiến cho cán cân thương mại lúc này nghiêng về Myanmar. Tuy nhiên, nhờ sự tăng trưởng vượt bậc trong năm 2012 mà Việt Nam đã lần đầu tiên xuất siêu sang Myanmar. Mặc dù mức thặng dư thương mại còn khá thấp, chỉ khoảng 8,3 triệu USD, nhưng so với mức nhập siêu khá lớn của những năm

trước đó thì đây là điều đáng ghi nhận. Trước đây, Việt Nam thường nhập siêu với tỷ lệ nhập siêu so với xuất khẩu khá lớn (thường là trên 100%). Cụ thể, năm 2005 và 2006, nhập siêu từ Myanmar cao gấp gần 3 lần so với xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này. Điều này cho thấy, việc Myanmar thay đổi cơ chế thu hút nhà đầu tư đã giúp cho Việt Nam có thể tăng cường xuất khẩu sang quốc gia này, khiến cho thặng dư thương mại càng ngày càng lớn (năm 2019, thặng dư thương mại là 486,6 triệu USD) (xem Hình 1 và Hình 2).

Năm 2015, giá trị nhập khẩu từ Myanmar giảm mạnh từ 134,6 triệu USD năm 2014 xuống còn 58,9 triệu USD, chủ yếu do giảm nhập khẩu các mặt hàng nhiên liệu. Nguyên nhân là do năm 2015, giá dầu thô trên thế giới lao dốc đã ảnh hưởng đến việc xuất khẩu của Myanmar. Ngoài ra, do lệnh cấm xuất khẩu gạo tạm

thời được đưa ra từ đầu tháng 8 sau trận lũ lụt lịch sử, xuất khẩu gạo sẽ không đạt mục tiêu 2,0 - 2,2 triệu tấn như kỳ vọng trước đó. Không chỉ vậy, việc đồng Kyat mất giá trong thời điểm này cũng khiến cho giá trị nhập khẩu từ Myanmar giảm mạnh⁽⁵⁾.

Nhờ những chính sách kịp thời mà xuất khẩu của Myanmar sang Việt Nam đã có sự tăng trưởng liên tiếp sau đà sụt giảm nghiêm trọng vào năm 2015. Cụ thể, giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ Myanmar trong giai đoạn 2016 - 2019 lần lượt tăng lên 88,8 Triệu USD, 127,5 triệu USD, 160,9 triệu USD và đạt con số cao nhất trong vòng gần 10 năm trở lại đây là 234,7 triệu USD năm 2019 (Hình 2).

Dựa trên cơ sở dữ liệu của Wits- World Bank, có thể thấy cơ cấu nhập khẩu hàng hoá theo mã HS của Việt Nam từ Myanmar có sự chênh lệch lớn, khi chỉ tập trung vào một số sản phẩm nhất định và có sự thay đổi lớn qua các năm. Cụ thể, năm 2011, sản phẩm Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ Myanmar là gỗ và các sản phẩm từ gỗ (53,12%), các sản phẩm từ thực vật (27,95%)⁽⁶⁾; trong khi đó, giày dép, nguyên liệu và hoá chất là các sản phẩm có tỷ trọng nhỏ nhất. Qua các sản phẩm trên có thể thấy được Việt Nam đã nhập khẩu các mặt hàng có lợi thế so sánh của Myanmar cũng như không nhập khẩu các mặt hàng mà Việt Nam có lợi thế. Tuy nhiên, từ năm 2013, sau trận lũ lịch sử, hiệp hội doanh nghiệp gỗ Myanmar đã quyết định cắt giảm mạnh sản lượng khai thác hàng năm để ngăn sự suy giảm diện tích che phủ rừng trên toàn quốc. Duy trì độ che phủ rừng được cho là đóng vai trò mấu chốt để ngăn ngừa thảm họa thiên nhiên, đặc biệt là

ngập lụt tại vùng như quản lý nguồn tài nguyên nước được hiệu quả hơn và có thể thực hiện được⁽⁷⁾. Chính vì vậy, sản lượng gỗ cho xuất khẩu giảm mạnh khiến cho cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam từ Myanmar đã dịch chuyển. Bằng chứng cho thấy, tỷ trọng nhập khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ chỉ chiếm 0,17%, gần như thấp nhất trong tất cả các mặt hàng. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, cùng với việc ngành nông nghiệp Myanmar chuyển từ kinh tế tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa định hướng thương mại và việc mở rộng các công ty kinh doanh nông sản đã diễn ra nhanh chóng khiến cho quốc gia này có lợi thế trong việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản với chất lượng tốt. Do đó, đến năm 2017, đây cũng là mặt hàng chiếm giá trị cao nhất trong cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam từ Myanmar, tương ứng với gần 45%, bao gồm các sản phẩm như gạo, đậu, vừng, lạc, mía⁽⁸⁾. Tiếp theo đó là kim loại và các sản phẩm kim loại (31%); mặt hàng nhiên liệu, nhất là khí đốt tự nhiên (8,65%)⁽⁹⁾. Điều này cho thấy, Việt Nam đã biết tận dụng lợi thế của Myanmar về các mặt hàng tận dụng tài nguyên thiên nhiên trong nhập khẩu hàng hoá.

3. Đánh giá quan hệ thương mại Việt Nam - Myanmar từ năm 2011 đến nay

3.1. Thành tựu

Nhờ việc tăng cường hợp tác kinh tế song phương trên khuôn khổ đa phương, thương mại hàng hoá của Việt Nam và Myanmar từng bước được phát triển, đặc biệt từ sau năm 2011, khi Myanmar tiến hành những cải cách kinh tế mở cửa. Thương mại hai bên đã được tăng cường và cán cân thương mại đã nghiêng về Việt

Nam sau nhiều năm thâm hụt. Xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar không chỉ có sự tăng trưởng vượt bậc mà còn khá ổn định. Điều này cho thấy, Việt Nam đã tận dụng được việc mở cửa của Myanmar để xúc tiến thương mại. Ở chiều ngược lại, mặc dù có sự tăng trưởng không ổn định do phụ thuộc vào giá nhiên liệu trên thế giới, song Myanmar đã nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu để tăng cường xuất khẩu sang Việt Nam. Bằng chứng cho thấy, từ năm 2015, giá trị nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ Myanmar đã có sự tăng trưởng không ngừng. Không chỉ vậy, các doanh nghiệp hai bên đã biết tận dụng lợi thế của mình để xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh và giúp cho cơ cấu xuất nhập khẩu được bổ sung cho nhau, tăng cường tính hiệu quả của thương mại quốc tế. Ngoài ra, việc xuất nhập khẩu cũng có sự tương quan liên kết với quá trình đầu tư và các mặt hàng cũng theo đó thay đổi theo xu hướng đầu tư, nhất là từ các doanh nghiệp Việt Nam.

Sự thành công trong quan hệ thương mại hai nước là do một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, việc tham gia các cơ chế hợp tác song phương và đa phương giúp cho quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Myanmar được phát triển như hiện nay. Việt Nam và Myanmar còn là thành viên tích cực của các cơ chế hợp tác kinh tế đa phương trong khu vực như Tiểu vùng Sông Mekong Mở rộng (GMS); Chiến lược phát triển kinh tế ba dòng sông (ACMECS), Cơ chế hợp tác Campuchia - Lào- Myanmar - Việt Nam (CLMV), Sự hình thành của Cộng đồng ASEAN (AC) cũng như trụ cột Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Các cơ chế này tạo điều kiện để thúc đẩy hợp tác

thương mại, đầu tư và du lịch trong khối được thuận lợi, qua đó tăng cường quan hệ hợp tác song phương. Ngoài các cơ chế hợp tác đa phương, quan hệ kinh tế Việt Nam và Myanmar đã được xây dựng và phát triển thông qua các hiệp định và thoả thuận song phương ở cấp quốc gia được ký kết phù hợp với nhu cầu phát triển theo từng giai đoạn. Vào tháng 12/2012, Chính phủ hai nước đã ký tuyên bố chung về thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai nước trong 12 lĩnh vực. Với những lĩnh vực nêu trong tuyên bố chung này, cũng như những thoả thuận riêng biệt trong các cuộc gặp của lãnh đạo các cấp của hai nước, Myanmar xem xét quyền ưu tiên cấp phép đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam trước các nhà đầu tư nước ngoài khác (ưu tiên về thứ tự cấp phép) trong một số lĩnh vực trên cơ sở các điều kiện khác bình đẳng. Các doanh nghiệp và địa phương của Việt Nam và Myanmar cũng kí kết nhiều bản ghi nhớ (MOU) quan trọng trong các lĩnh vực hợp tác hai bên có thế mạnh. Tất cả các cơ chế hợp tác này đều là căn cứ pháp lý để hai nước xác lập và xúc tiến các hoạt động hợp tác kinh tế.

Thứ hai, hai quốc gia đã dành nhiều ưu đãi riêng cho nhau và tích cực thực hiện các chương trình xúc tiến, quảng bá để thúc đẩy thương mại song phương. Myanmar đã dành nhiều chính sách ưu đãi hơn cho Việt Nam để phát triển thương mại cũng như tăng cường trao đổi du lịch. Nhờ quan hệ lịch sử hợp tác lâu đời, Việt Nam là một trong số ít quốc gia đã cùng Myanmar nâng cấp quan hệ lên “Đối tác hợp tác toàn diện” năm 2017 với Tuyên bố chung hợp tác trong nhiều mặt. Ngoài ra, Myanmar cũng

có nhiều ưu đãi riêng cho Việt Nam về chính sách đầu tư, thương mại và du lịch. Có thể kể đến chính sách thương mại mới của Myanmar, trong đó một số sản phẩm nông nghiệp từ một số quốc gia bao gồm Việt Nam được nhập khẩu vào Myanmar không cần trải qua quy trình phân tích rủi ro dịch hại. Ngoài ra, các chương trình xúc tiến thương mại cũng được hai bên tích cực thực hiện và mở rộng. Bộ công thương và Thương vụ Việt Nam tại Myanmar đã liên tục cập nhật thông tin về thị trường, kinh tế, thương mại, thủ tục hành chính, thuế... cho doanh nghiệp thông qua việc phát hành Thông tin thị trường và Cẩm nang thương mại tại Myanmar; tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại như hội chợ, hội thảo, hội nghị; tổ chức các đoàn khảo sát thị trường tại Yangon, Mandalay, Naypidaw, Bago... Trong đó, Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar là một trong những sự kiện xúc tiến thương mại thường niên được Bộ Công Thương tổ chức tại thị trường Myanmar trong nhiều năm qua. Sự kiện này đã trở thành cầu nối quan trọng và có hiệu quả giúp cho doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng hệ thống phân phối hàng hóa. Với nhiều năm kinh nghiệm tổ chức và tham gia, các doanh nghiệp đã thay đổi phương thức giới thiệu hàng hoá để thuận tiện hơn và phù hợp hơn với thị trường Myanmar. Tức là, doanh nghiệp đã chuyển từ việc mang hàng hoá đến hội chợ chào hàng như thông thường sang việc chủ động gửi mẫu hàng hoá cho đối tác xem trước khi hội chợ diễn ra. Điều này sẽ giúp bạn hàng nắm rõ được đặc tính sản phẩm và doanh nghiệp Việt sẽ có

những sự điều chỉnh để dễ dàng tiếp cận với thị trường hơn. Ngoài ra, hội chợ xúc tiến thương mại cũng là kênh để các doanh nghiệp có cơ hội để dễ dàng tìm hiểu chính sách kinh tế và môi trường đầu tư của Myanmar. Thông qua các sự kiện xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp Việt sẽ hiểu rõ hơn thị trường này và nhanh chóng tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các ngành mà nước bạn đang cần.

Thứ ba, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã biết khai thác thị trường Myanmar thông qua nhiều kênh. Các doanh nghiệp Việt Nam rất tích cực tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại. Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2019 đã thu hút sự tham gia của gần 80 doanh nghiệp Việt Nam với hơn 120 gian hàng. Tại hội chợ, các doanh nghiệp Việt đã giới thiệu doanh nghiệp và người tiêu dùng Myanmar các sản phẩm đa dạng thuộc nhiều nhóm ngành hàng bao gồm: máy móc và thiết bị, thiết bị và linh kiện, các giải pháp thông minh, dược phẩm, thực phẩm và đồ uống, hàng tiêu dùng, dịch vụ ngân hàng...⁽¹⁰⁾. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng được các hoạt động xúc tiến thương mại để thiết lập được mạng lưới phân phối và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Myanmar. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã nghiên cứu kỹ thị trường Myanmar để xuất khẩu các mặt hàng quốc gia này cần như sắt thép và sản phẩm từ sắt thép, sản phẩm và thiết bị điện, xe máy và xe đạp, thực phẩm và nguyên liệu chế biến thực phẩm, hàng điện tử và điện gia dụng.

3.2. Hạn chế

Nhìn chung, điểm hạn chế trong thương mại hai bên nằm ở việc tỷ trọng xuất nhập

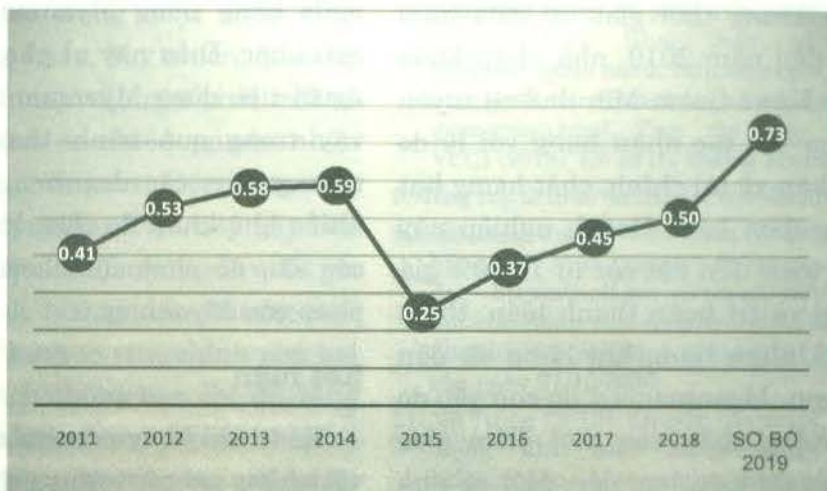
khẩu còn nhỏ so với tiềm năng hai bên. Mặc dù thương mại hàng hoá song phương có sự tăng trưởng trong những năm qua song tỷ trọng so với cơ cấu xuất khẩu của từng quốc gia vẫn ở tỷ lệ thấp. Xét trong nội khối ASEAN, nhập khẩu của Việt Nam sang thị trường này chỉ cao hơn xuất khẩu sang Brunei và chỉ chiếm trung bình giai đoạn 2011 - 2019 là 0,49% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam sang tất cả các nước thành viên ASEAN (Hình 3). Ngược lại, mặc dù đã có sự chuyển dịch trong cơ cấu xuất khẩu tăng lên song Myanmar cũng là thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng thấp trong các nước tại Đông Nam Á có sự giao thương với Việt Nam, chỉ chiếm trung bình giai đoạn 2011 - 2019 là 1,97% (Hình 4).

Những hạn chế này được cho là do một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, cơ cấu xuất nhập khẩu song phương còn phụ thuộc nhiều vào thị trường thế giới. Nhìn chung cơ cấu thương mại hai bên, đặc biệt là cơ cấu nhập khẩu từ

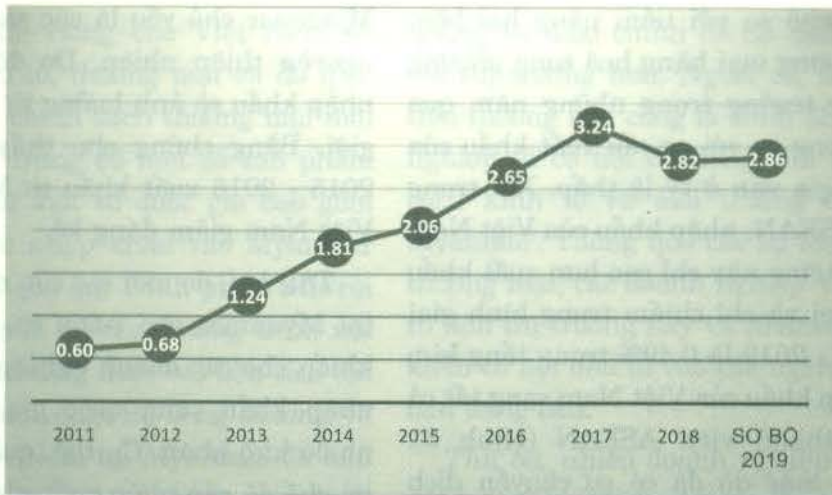
Myanmar chủ yếu là các sản phẩm từ tài nguyên thiên nhiên. Do đó, giá trị xuất nhập khẩu sẽ ảnh hưởng từ thị trường thế giới. Bằng chứng cho thấy, những năm 2015 - 2016 xuất khẩu từ Myanmar sang Việt Nam giảm đáng kể.

Thứ hai, do mới mở cửa nên các thủ tục tại Myanmar còn rườm rà, chưa rõ ràng, khiến cho các doanh nghiệp Việt khi xuất nhập khẩu sang quốc gia này còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể, quốc gia này duy trì chế độ cấp phép xuất nhập khẩu. Điều này khiến cho việc cấp phép thông quan hàng hóa của Myanmar vẫn còn chậm, gây khó khăn cho các sản phẩm có thời hạn sử dụng ngắn (thực phẩm, rau quả...) mà đây lại là một trong những mặt hàng Việt Nam có thế mạnh. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng ở Myanmar còn kém phát triển, vẫn chưa đảm bảo được nhu cầu điện, nước cho các hoạt động sản xuất, xây dựng và vận hành dự án, kinh doanh tại Myanmar. Phần lớn người dân Myanmar có mức thu nhập thấp, khó để tiếp cận với các sản phẩm



Hình 3: Tỷ trọng nhập khẩu của Việt Nam với Myanmar so với các nước trong ASEAN (%)

Nguồn: Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Trademap



Hình 4: Tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam với Myanmar so với các nước trong ASEAN (%)

Nguồn: Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Trademap

chất lượng vừa và cao và chủ yếu là hướng đến các sản phẩm giá rẻ.

Thứ ba, các doanh nghiệp Việt vẫn chưa nắm rõ các thể chế và luật pháp của Myanmar. Một phần là do Myanmar đang trong quá trình chuyển đổi nên luật pháp và các ưu đãi còn chưa rõ ràng, thậm chí thay đổi liên tục. Có thể ví dụ trường hợp của một số doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hạt tiêu trắng và tiêu đen sang Myanmar. Trong thời gian từ giữa năm 2018 đến đầu năm 2019, nhà nhập khẩu là Công ty Ngwe Galon Min thường xuyên từ chối làm thủ tục nhận hàng với lý do gặp khó khăn về tài chính, chất lượng hạt tiêu không đảm bảo... Doanh nghiệp này chỉ thanh toán tiền đặt cọc từ 10-30% giá trị lô hàng và trì hoãn thanh toán, thậm chí từ chối nhận hàng khi hàng đã đến cảng Yangon, Myanmar. Lý do chủ yếu do giá tiêu xuống thấp vào thời điểm giao hàng so với dự kiến ban đầu. Một số nhà xuất khẩu Việt Nam đã phải làm thủ tục tái xuất về nước để tránh thiệt hại⁽¹¹⁾. Do

theo quy định của Myanmar, nếu hàng hóa nhập khẩu cập cảng mà không làm thủ tục thông quan trong vòng 60 ngày thì lô hàng đó sẽ được đưa ra đấu giá, sung công quỹ. Hay một số doanh nghiệp Việt cũng sẽ bị trả lại hàng nếu không cung cấp đầy đủ các mô tả ghi nhãn cho hàng hóa bao gồm tên, kích cỡ và số lượng hàng hóa, hướng dẫn sử dụng, lưu trữ, thông tin về các tác dụng phụ, phương pháp phòng ngừa bằng tiếng Myanmar và các ngôn ngữ khác. Điều này vi phạm Luật Bảo vệ người tiêu dùng Myanmar 2019. Chính vì vậy trong quá trình tham gia vào thị trường này, các doanh nghiệp gặp phải nhiều khó khăn do chưa lường trước được các vấn đề phát sinh hoặc thay đổi luật pháp của Myanmar.

Kết luận

Kể từ khi Myanmar mở cửa nền kinh tế với những cải cách tăng cường thương mại với thế giới vào năm 2011, Việt Nam và Myanmar đã nâng cấp quan hệ lên tầm

“Đối tác Hợp tác Toàn diện”- không phải quốc gia nào cũng có thể thiết lập quan hệ ở cấp cao với Myanmar như Việt Nam. Từ đó đến nay, quan hệ hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ trên tất cả các mặt, đem lại nhiều lợi ích cho người dân của hai quốc gia. Cùng với quan hệ chính trị ngày càng được mở rộng, quan hệ kinh tế đã và đang được chú trọng và đạt được nhiều kết quả to lớn. Hợp tác kinh tế, đặc biệt thương mại là điểm sáng trong quan hệ hai nước trong thời gian qua. Hợp tác này đáp ứng nhu cầu của cả hai nước trong quá trình phát triển kinh tế. Cả hai nước cần thị trường của nhau và các mặt hàng của hai bên có sự bổ trợ cho nhau rất tốt. Các hội chợ, triển lãm hàng hoá, các buổi giao lưu doanh nghiệp với nhau... giúp cho các doanh nghiệp hai nước tìm thêm nhiều cơ hội xuất khẩu sang thị trường hai bên. Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam có nhiều thuận lợi khi xâm nhập vào thị trường Myanmar do hai nước có mối quan hệ chính trị tốt đẹp, có chính sách khuyến khích khu vực tư nhân phát triển ngoại thương và hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế tính đến nay vẫn gặp phải một số hạn chế nhất định do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đặc biệt, cuộc đảo chính tại Myanmar hiện nay gây cản trở lớn đến quá trình hội nhập của quốc gia này và cũng ảnh hưởng đến thương mại với Việt Nam. Chính vì vậy, chính phủ hai bên cần khắc phục những hạn chế đó, tăng cường hỗ trợ để doanh nghiệp hai bên có cơ hội tăng cường giao thương với nhau một cách thuận lợi và đạt được hiệu quả cao. Ngoài ra, bản thân các doanh nghiệp

cũng cần chủ động và nắm vững các thông tin thị trường để đưa ra chiến lược phù hợp với tình hình biến động trong và ngoài nước. Nhìn chung, với tình hình hiện nay, nếu khắc phục được một số hạn chế, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Myanmar sẽ phát triển tốt đẹp trong những năm tới.

CHÚ THÍCH

1. Bộ ngoại giao Việt Nam (2009), Thông Tin Cơ Bản Về Mi-an-ma Và Quan Hệ Việt Nam - Mi-an-ma, http://www.mofahcm.gov.vn/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819103124/ns070802135425, Truy cập ngày 1/10/2020.
2. Tuyên bố chung về quan hệ Đối tác Hợp tác Toàn diện Việt Nam - Myanmar, (2017).
3. Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Worldbank (2021), Vietnam Product Exports from Myanmar in US\$ Thousand 2000-2017 <https://wits.worldbank.org/CountryProfile/en/Country/VNM/StartYear/2000/EndYear/2017/TradeFlow/Export/Indicator/XPRT-TRD-VL/Partner/MMR/Product/all-groups>. Truy cập ngày 04/7/2021.
4. Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Worldbank (2021), tlđđ.
5. VPBS (2013), Báo cáo thị trường Myanmar.
6. Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Worldbank (2021), tlđđ.
7. Trung tâm thông tin phát triển nông nghiệp nông thôn (2013), Khai thác gỗ Teak của Myanmar giảm mạnh, http://agro.gov.vn/vn/tID23343_Myanmar-Khai-thac-go-Teak-cua-Myanmar-giam-manh.html, Truy cập ngày 1/10/2020.8. VCCI (2018), Hồ sơ thị trường Myanmar.
9. Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Worldbank (2021), tlđđ.
10. Bộ công thương Việt Nam (2019), Cơ hội cho hàng Việt Nam trong hệ thống phân phối hiện đại, <https://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-chi-tiet/co-hoi-cho-hang-viet-nam-trong-he-thong-phan-phoi-hien-%C4%91ai-17413-2701.html>, Truy cập ngày 21/10/2020.
11. Vũ Trọng (2019), Khuyến cáo doanh nghiệp cần trọng khi xuất khẩu sang Myanmar, <https://vnbusiness.vn/giao-thuong/khuyen-cao-doanh-nghiep-can-trong-khi-xuat-khau-sang-myanmar-1061684.html>. Truy cập ngày 09/3/2021.